

...

Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản:

Việc xác định như thế nào là lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản trong trường hợp tài sản là quyền SHCN là một vấn đề tương đối phức tạp và khó chứng minh. Theo chúng tôi, có thể có một số căn cứ xác định như sau:

Sự suy giảm về doanh thu trong hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng SHCN.

Để có thể được tòa án chấp nhận sự suy giảm về doanh thu trong hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp đối tượng SHCN là thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN, những chủ thể này phải chứng minh được:

- Giá bán của một đơn vị sản phẩm do mình sản xuất không thay đổi giữa trước và sau khi có sản phẩm vi phạm quyền SHCN được lưu hành trên thị trường.

- Lượng khách hàng thực tế (người tiêu dùng hoặc đại lý tiêu thụ) đã rời bỏ các sản phẩm do mình để xuất để chuyển sang sử dụng hoặc tiêu thụ sản phẩm vi phạm quyền SHCN do các sản phẩm vi phạm có giá thành thấp hơn.

Ví dụ: Công ty A có sản xuất một sản phẩm thuốc chống say tàu xe mang nhãn hiệu đã được lưu hành trên thị trường Việt Nam từ năm 1997 và giá bán hiện tại của sản phẩm là 1500VNĐ/viên. Tháng 1/2003, công ty A phát hiện thấy công ty B mới tung ra thị trường sản phẩm thuốc có cùng công dụng chống say tàu xe và mang nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu X của mình (X<) nhưng giá trị chỉ có 1000VNĐ/viên. Kể từ khi sản phẩm mang nhãn hiệu X< của

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VẤN ĐỀ CÒN BỎ NGỎ

(Tiếp theo và hết)

● Luật gia NGUYỄN THANH HẰNG

công ty B lưu hành trên thị trường thì doanh thu của công ty A từ việc bán sản phẩm mang nhãn hiệu X trong quý 1/2003 bị giảm đi 30% so với cùng kỳ của năm 2002 (sau khi đã loại trừ sự tác động khách quan của các yếu tố thị trường khác) mặc dù giá bán sản phẩm X không thay đổi. Trong trường hợp này, để chứng minh cho yêu cầu của mình, công ty A có thể tiến hành điều tra xã hội học để tiêu thụ sản phẩm mang nhãn hiệu vi phạm X< của công ty B.

Lợi nhuận kinh doanh thực tế mà bên xâm phạm đã thu được từ việc sử dụng trái phép các đối tượng SHCN:

Việc coi lợi nhuận kinh doanh thực tế mà bên xâm phạm thu được từ việc sử dụng trái phép các đối tượng SHCN là một yếu tố của thiệt hại do quyền SHCN bị vi phạm chủ yếu là mang tính suy đoán. Tính suy đoán thể hiện ở chỗ khoản lợi nhuận đó được coi là khoản lợi ích mà đáng lẽ ra chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp có thể thu được nếu không có hành vi xâm phạm quyền SHCN của họ. Để được tòa án chấp nhận, chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng SHCN cũng phải chứng minh được một số điều kiện nhất định:

- Khả năng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vi phạm có tính ổn định trước và sau khi có hành vi xâm phạm (nhằm khẳng định trong trường

hợp nếu như không có hành vi xâm phạm thì họ có thể thu được một khoản lợi nhuận tương đương với khoản lợi nhuận mà bên xâm phạm đã thu được trên thực tế).

- Các sản phẩm vi phạm là cùng loại với hàng hóa, dịch vụ do bên bị vi phạm cung cấp.

Xuất phát từ tính chất suy đoán của yếu tố thiệt hại này, nên nó sẽ không thực sự có tính thuyết phục nếu sản phẩm vi phạm với sản phẩm do chủ sở hữu các đối tượng SHCN cung cấp là không cùng loại mặc dù giữa chúng vẫn có sự liên quan tới nhau. Chẳng hạn công ty A sản xuất thuốc chữa bệnh tim mạch nhãn hiệu Y đã được bảo hộ, công ty B sản xuất thuốc chữa bệnh dạ dày cũng lấy nhãn hiệu Y trùng với nhãn hiệu Y đã được bảo hộ của công ty A. Xét về mặt khách quan thì việc sử dụng nhãn hiệu Y của công ty B rất có thể coi là vi phạm quyền SHCN của công ty A. Tuy nhiên, để áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại thì sẽ là thiếu tính thuyết phục, bởi 2 sản phẩm thuốc chữa bệnh tim và thuốc chữa bệnh dạ dày là khác nhau cho nên dù mang nhãn hiệu trùng nhau thì việc tiêu thụ của sản phẩm thuốc chữa bệnh dạ dày cũng không hề ảnh hưởng tới lượng tiêu thụ của thuốc chữa bệnh tim. Vì thế không thể coi lợi nhuận thu được từ việc bán thuốc dạ dày mang nhãn hiệu Y là khoản lợi nhuận mà đáng lẽ ra công ty sẽ thu được nếu không có việc sử dụng nhãn hiệu Y của công ty B.

Tóm lại, tùy từng trường hợp cụ thể, tòa án có thể xác định lợi nhuận kinh doanh mà bên xâm phạm thu được có phải là thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN hay không. Theo quy định của thỏa thuận TRIPS thì lợi nhuận do bên xâm phạm thu được từ việc sử dụng trái phép các đối tượng SHCN thậm chí còn được xác định là các khoản thu nhập có nguồn gốc bất hợp pháp (căn cứ phát sinh quyền sở hữu là trái pháp luật) và những lợi ích này cần phải được thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu các đối tượng SHCN đó.

Giá trị của hợp đồng li xăng các đối tượng SHCN đã bị sử dụng một cách trái phép:

Chúng ta đều biết, để có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng SHCN, các chủ thể khác phải giao kết hợp đồng li xăng với chủ sở hữu các đối tượng SHCN đó và đương nhiên nếu không có thỏa thuận đặc biệt khác thì người được li xăng sẽ phải trả cho chủ sở hữu đó một khoản phí chuyển nhượng nhất định. Với việc sử dụng trái phép các đối tượng SHCN, chủ thể thực hiện hành vi này đã lấy đi của chủ sở hữu đối tượng SHCN khoản tiền nói trên và vì vậy, về nguyên tắc thì họ không thể không bồi thường cho chủ sở hữu các đối tượng đó. Việc xác định giá của một hợp đồng li xăng có vẻ cũng đơn giản hơn so với việc chủ sở hữu cứ phải đi chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm quyền SHCN với sự suy giảm doanh thu của mình hay lợi nhuận kinh doanh thực tế mà bên xâm phạm thu được.

Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại:

Hiện nay do pháp luật của chúng ta chưa có quy định cụ thể nên việc xác định một yếu tố thiệt hại về tài sản là những chi phí hợp

lý để ngăn chặn khắc phục thiệt hại còn rất hạn chế. Nhìn chung, khi có căn cứ cho rằng đối tượng SHCN của mình bị xâm phạm, chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng đó có thể áp dụng một số biện pháp để ngăn chặn hành vi xâm phạm như thay đổi mẫu mã bao bì sản phẩm, in nhãn mác hàng hóa bằng chữ nổi, thực hiện các chương trình quảng cáo, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để giúp người tiêu dùng nhận biết, phân biệt được giữa hàng thật và hàng nhái...v.v... Trên thực tế, chi phí triển khai các biện pháp này không phải là nhỏ, vì vậy chúng ta cần phải được xác định là một trong những yếu tố của thiệt hại để buộc bên xâm phạm quyền SHCN phải bồi thường. Đặc biệt là trong trường hợp xâm phạm quyền SHCN đối với những đối tượng mang tính chỉ dẫn thương mại như nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý... thì các khoản chi phí ngăn chặn những thiệt hại về uy tín thương mại của chủ thể kinh doanh là vô cùng cần thiết. Bởi như chúng ta đã biết các đối tượng này luôn gắn liền với uy tín thương mại của các chủ thể kinh doanh. Để xây dựng được một nhãn hiệu thực sự có uy tín đối với người tiêu dùng như BITI'S, Cà phê Trung Nguyên, VINAMILK, KINH ĐỒ...v.v... chủ sở hữu các nhãn hiệu này đã phải đầu tư những nguồn tài chính rất lớn không chỉ cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ mà còn cho các chương trình quảng bá, khuếch trương hình ảnh công ty thông qua các nhãn hiệu hàng hóa gắn với sản phẩm dịch vụ. Việc các chủ thể vi phạm sử dụng các nhãn hiệu này một cách trái phép một mặt vừa có thể bị coi là hành vi "đánh cắp" thành quả đầu tư của chủ sở hữu nhãn hiệu. Một mặt khác nguy hiểm hơn là khi chất lượng hàng

nhái không đảm bảo rất có thể làm suy giảm uy tín thương mại của những chủ thể kinh doanh chân chính thông qua việc người tiêu dùng có thể có những đánh giá không tốt về chất lượng sản phẩm gắn với những nhãn hiệu nêu trên.

Một vấn đề cũng đáng được lưu tâm trong phần này, đó là thông thường khi phát hiện được hành vi xâm phạm quyền SHCN của mình, ngoài những trường hợp tự mình tiến hành giải quyết bên vi phạm thì trong nhiều trường hợp, chủ sở hữu các đối tượng SHCN thường thông qua luật sư hoặc các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN để giải quyết vi phạm. Nếu chiếu theo các quy định của hiệp định các khía cạnh thương mại liên quan tới quyền SHTT (TRIPS) thì chi phí hợp lý cho luật sư hoặc dịch vụ cho SHCN đã nói trên cũng có thể coi là một yếu tố của thiệt hại mà bên vi phạm phải bồi thường cho bên bị vi phạm. Tuy nhiên các quy định của PL Việt Nam hiện nay vẫn chưa hề đề cập tới yếu tố này.

Nói tóm lại chúng tôi cho rằng bảo vệ quyền SHCN theo pháp luật dân sự nói chung và bồi thường thiệt hại nói riêng là một cơ chế pháp lý bảo vệ có ý nghĩa thiết thực nhất đối với chủ sở hữu các đối tượng SHCN. Bởi lẽ cơ chế này luôn hướng tới việc ngăn chặn, chấm dứt hành vi xâm phạm quyền SHCN và bù đắp, khôi phục lại các thiệt hại mà bên bị vi phạm đã gánh chịu. Tuy nhiên, qua một số điểm phân tích nêu trên, có thể nhận thấy một thực tế là PL dân sự của Việt Nam còn nhiều điểm bất cập và thiếu sót cần phải khắc phục nhanh chóng để có thể đáp ứng các yêu cầu cấp bách đã và đang được đặt ra bởi thực tiễn hoạt động bảo vệ quyền SHCN ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay ■